Ñöùc Phaät ra khoûi nöôùc Duy-da-leâ, baûo A-nan: “Taát caû haõy ñeán xoùm Truùc phöông1.”

Toân giaû A-nan thöa:

“Daï vaâng.”

Laïi nghe ôû xoùm Truùc phöông baáy giôø luùa thoùc khan hieám, caùc Tyø- kheo ñi khaát thöïc khoù khaên, Ñöùc Phaät ngoài suy nghó: ‘Nöôùc Duy-da-leâ ñang hoài ñoùi keùm, luùa thoùc ít oûi, ñaét ñoû, coøn ôû xoùm laøng naøy thì nhoû heïp, khoâng ñuû ñeå caùc Tyø-kheo ñi khaát thöïc.’ Ñöùc Phaät nghó, muoán baûo caùc Tyø-kheo haõy phaân boá ra nöôùc khaùc, nôi luùa thoùc doài daøo hôn ñeå khaát thöïc. Ñöùc Phaät baûo caùc Tyø-kheo Taêng:

“ÔÛ xoùm Truùc phöông naøy luùa thoùc khoâng nhieàu, vieäc khaát thöïc khoù khaên, coøn beân nöôùc Sa-la-ñeà2 thì khaù giaû, sung tuùc hôn. Chung quanh nöôùc Duy-da-leâ naøy thì luùa thoùc raát ñaét ñoû. Rieâng ta cuøng A-nan thì ôû laïi xoùm Truùc phöông.”

Caùc Tyø-kheo nghe lôøi Phaät daïy, ñeàu ñi ñeán nöôùc Sa-la-ñeà, coøn Ñöùc Phaät vaø A-nan thì ñeán xoùm Truùc phöông. Luùc naøy, Ñöùc Phaät bò beänh naëng, muoán nhaäp Neâ-hoaøn. Ñöùc Phaät töï nghó: “Caùc Tyø- kheo ñeàu ñi khoûi caû, rieâng ta nhaäp Neâ-hoaøn, khoâng coù lôøi daïy doã naøo sao?”

A Nan ôû beân moät goác caây, ñi ñeán choã Ñöùc Phaät hoûi thaêm: “Thaùnh theå khoâng ñieàu hoøa, nay coù bôùt khoâng?”

Phaät noùi:

“Chöa bôùt. Beänh raát naëng. Ta muoán nhaäp Neâ-hoaøn.” A-nan thöa:

“Xin Phaät haõy khoan nhaäp Neâ-hoaøn. Haõy chôø caùc Tyø-kheo tuï taäp ñoâng ñuû ñaõ.”

Phaät baûo Toân giaû A-nan:

“Ta coù kinh ñieån vaø giôùi luaät3. Caùc ngöôi haõy vaâng theo kinh, giôùi maø tu haønh thì cuõng nhö ta hieän coù trong chuùng Tyø-kheo Taêng. Caùc Tyø-kheo Taêng ñeàu ñaõ bieát söï chĩ daïy cuûa Phaät. Ta ñaõ daïy cho ñeä töû pheùp thôø thaày. Caùc ñeä töû haõy neân thoï trì, doác taâm tu hoïc. Nay toaøn thaân ta ñau ñôùn. Ta ñaõ vaän duïng oai thaàn cuûa Phaät, trò beänh

1. Truùc phöông 竹芳; No.1(2) sñd.: Truùc laâm, 竹林.

2. Sa-la-ñeà 沙羅提; No.1(2) sñd.: ñeán hai nöôùc, Tyø-xaù-ly 毗舍離, Vieät-kyø 越祇.

3. Haùn: kinh giôùi 經 戒 , chæ Phaùp vaø Luaät.

khoâng cho taùi phaùt; truï taâm nhieáp phuïc beänh, nhö coù phaàn thuyeân giaûm.”

Ñöùc Phaät baûo A-nan:

“Nay ta ñaõ giaø roài, tuoåi ñaõ taùm möôi. Ví nhö chieác xe cuõ kyõ khoâng coøn cöùng caùp. Thaân theå ta cuõng nhö vaäy, khoâng coøn cöùng caùp nöõa. Ta haù chaúng töøng noùi vôùi caùc ngöôi: ‘Khoâng coù caùi gì treân maët ñaát naøy maø khoâng cheát. Coù moät coõi trôøi thaät cao teân laø Baát töôûng nhaäp4, thoï ñeán taùm möôi öùc boán ngaøn vaïn kieáp, cuoái cuøng cuõng phaûi cheát.’ Do ñoù neân ta môùi giaûng kinh chĩ daïy cho moïi ngöôøi ñeå ñoaïn tröø coäi goác cuûa sanh töû. Sau khi ta ñaõ Baùt-neâ-hoaøn, caùc ngöôi khoâng ñöôïc lìa boû kinh giôùi naøy; haõy cung kính, toân troïng nhau; haõy töï quaùn saùt noäi thaân; giöõ taâm chaùnh nieäm, thöïc haønh chaân chaùnh; haõy giöõ giôùi phaùp, khieán cho trong vaø ngoaøi vaãn nhö thöôøng. Trong boán chuùng ñeä töû, ai thoï trì giôùi phaùp, thaûy ñeàu laø ñeä töû Phaät. Neáu ai hoïc kinh giaùo cuûa Phaät cuõng ñeàu laø ñeä töû cuûa Phaät. Ñöùc Phaät ñaõ boû ngoâi vò Chuyeån luaân vöông lo cho moïi ngöôøi trong thieân haï; cuõng töï lo beänh taät cuûa chính mình; luoân xaû boû moïi traïng thaùi daâm, noä, si.”

Ñöùc Phaät töø xoùm Truùc phöông, baûo A-nan:

“Chuùng ta haõy trôû laïi nöôùc Duy-da-leâ5.

A-nan vaâng theo lôøi daïy. Ñöùc Phaät trôû laïi nöôùc Duy-da-leâ, oâm baùt vaøo thaønh khaát thöïc, tìm ñeán ngoài ôû khoaûng ñaát troáng döôùi moät goác caây Caáp-taät thaàn6 ôû khoaûng ñaát troáng suy tö veà vieäc sanh töû. A-nan thì ngoài döôùi moät goác caây khaùc caùch xa ñoù maø suy nghó veà nhöõng ñieàu aùm aûnh7; roài ñöùng daäy ñi ñeán choã Ñöùc Phaät; ñaûnh leã Phaät xong, ñöùng baïch Phaät:

“Sao Ngaøi chöa nhaäp Nieát-baøn?8” Ñöùc Phaät baûo A-nan:

4. Baát-töôûng-nhaäp 不想入, töùc Phi töôûng phi phi töôûng xöù.

5. Duy-da-leâ 維耶梨; No.1(2) sñd.: ñi ñeán thaùp Giaù-baø-la thaùp 遮婆羅塔.

6. Haùn: Caáp-taät thaàn thoï haï 急 疾 神 樹 下 (xem cht.4), coù leõ muoán noùi laø goác caây ôû gaàn thaùp Giaù-baø-la; Paøli: Caøpaøla-cetiya. No.1(2) sñd.: khoâng coù teân naøy.

7. Nguyeân vaên: tö duy aâm phoøng chi söï 思惟陰房之事, nghóa ñen: “suy nghó veà caên buoàng bò che toái”. YÙ muoán noùi, A-nan bò Ma-vöông che laáp taâm trí neân khoâng bieát thænh Phaät truï theá laâu hôn. No.1(2) sñd.: Ma sôû teá 魔所蔽.

8. Coù söï nhaàm laãn trong baûn Haùn dòch naøy. Thay vì laø ma Ba-tuaàn noùi caâu naøy, chöù

khoâng phaûi A-nan.

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)

“An vui thay nöôùc Duy-da-leâ. An vui thay nöôùc Vieät-da.9 An vui thay ñaát cuûa thaàn Caáp Taät. An vui thay cöûa thaønh Sa-ñaït-traùnh. An vui thay nhöõng con ñöôøng trong thaønh. An vui thay ñeàn thôø Danh-phuø-phaát. An vui thay thieân haï Dieâm-phuø-lôïi. An vui thay nöôùc Vieät-kyø. An vui thay nöôùc Giaù-ba. An vui thay cöûa Taùt-thaønh. An vui thay nöôùc Ma- kieät. An vui thay Maõn-phaát. An vui thay Uaát-ñeà. An vui thay suoái Taây- lieân. An vui thay nuùi Xuaát kim. Naêm saéc10 sanh ra trong noäi ñòa Dieâm- phuø-lôïi nhö böùc hoïa; an vui thay nhöõng ai sanh trong ñoù.”

Ñöùc Phaät baûo A-nan:

“Neáu coù Tyø-kheo, Tyø-kheo-ni naøo, thoï trì boán phaùp11, tö duy cho thuaàn thuïc, chaùnh taâm, khoâng leä thuoäc vaøo voïng taâm, beân ngoaøi cuõng nghó toát, beân trong cuõng nghó toát, taâm khoâng coøn tham ñaém duïc laïc, khoâng kinh sôï, cuõng khoâng coøn dong ruoåi nöõa, thì Tyø-kheo, Tyø-kheo-ni ñoù ñaõ giöõ vöõng yù chí mình. Tu taäp boán phaùp nhö vaäy goïi laø boán thaàn tuùc12; neáu muoán soáng ñeán moät kieáp cuõng coù theå ñöôïc.”

Baáy giôø, Ma ñaõ nhaäp vaøo buïng13 cuûa A-nan. Ñöùc Phaät laïi baûo A-

nan:

“Nhö vaäy haõy coøn coù theå ñöôïc.” A-nan laïi noùi:

“Vì sao Phaät chöa nhaäp Neâ-hoaøn? Baây giôø laø ñuùng luùc Neâ-hoaøn!” Ñöùc Phaät laïi noùi:

“An vui thay Dieâm-phuø-lôïi. Neáu ai bieát boán thaàn tuùc naøy thì coù

theå soáng trong trôøi ñaát naøy moät kieáp, hoaëc hôn theá nöõa.”

9. Danh saùch caùc ñòa phöông Phaät ñi qua vaø khen ngôïi veû ñeïp cuûa chuùng nhö laø baùo hieäu Ngaøi saép nhaäp Nieát-baøn. Vieät-da quoác 越 耶 國 ; Danh-phuø-phaát 名浮 沸; Dieâm-phuø-lôïi 閻 浮 利; Vieät-kyø 越 祇; Giaù-ba quoác 遮 波 國; Taùt thaønh 薩 城; Ma kieät 摩 竭; Uaát-ñeà 鬱 提; Taây-lieân-kheâ 醯 連 溪; Xuaát-kim sôn 出 金 山. So saùnh lieät keâ cuûa baûn Paøli: thaønh Vesaøli, mieáu Udena, mieáu Gotamaka, mieáu

Sattambaka, mieáu Bahuputta, mieáu Saørandada, mieáu Caøpala. No.1(2) khoâng neâu danh saùch naøy.

10. Haùn: nguõ saéc 五 色 ; ñaây khoâng chæ maøu saéc cuûa thò giaùc, maø chính xaùc noùi ñeán maøu da, töùc chæ naêm saéc daân, yeáu toá phaân chia ñaúng caáp xaõ hoäi cuûa AÁn Ðoä coå

ñaïi.

11. Töù phaùp 四法, chæ cho Töù thaàn tuùc, 四神足.

12. Xem cht.88.

13. Nguyeân Haùn: A-nan phuùc 阿難腹.

Ngaøi laïi baûo A-nan nhö vaäy cho ñeán laàn thöù ba maø A-nan vaãn khoâng traû lôøi veà vieäc boán thaàn tuùc. Ñöùc Phaät baûo A-nan:

“Haõy neân ngoài beân goác caây maø töï suy tö.”

Ñöùc Phaät ñöùng daäy ñi ñeán beân doøng suoái Heâ-lieân14, ngoài caïnh goác caây. Ma15 ñi ñeán choã Phaät noùi:

“Taïi sao Ngaøi khoâng nhaäp Neâ-hoaøn?” Ñöùc Phaät baûo:

“Naøy Teä ma16, ta chöa theå nhaäp Neâ-hoaøn, vì coøn chôø boán chuùng ñeä töû cuûa ta coù trí tueä saùng suoát, ñaéc ñaïo; coøn chôø chö Thieân treân trôøi, daân chuùng nôi theá gian vaø caùc haøng quyû thaàn ñaït ñöôïc trí tueä, ñaéc ñaïo; chôø cho kinh phaùp cuûa ta ñöôïc truyeàn baù khaép moïi nôi choán, cho neân ta chöa theå nhaäp Neâ-hoaøn.”

Ma bieát Phaät seõ nhaäp Neâ-hoaøn neân vui möøng ra ñi. Ñöùc Phaät ngoài töï suy tö: ‘Ta nay coù theå xaû boû tuoåi thoï17.’ Khi ngaøi muoán xaû boû tuoåi thoï, baáy giôø trôøi ñaát chaán ñoäng maïnh, haøng quyû thaàn thaûy ñeàu kinh haõi. Luùc ñoù, A-nan ñang ngoài beân goác caây lo sôï voäi ñöùng daäy ñi ñeán choã Phaät ngöï, cuùi ñaàu ñaûnh leã saùt chaân Phaät roài ñöùng qua moät beân, thöa:

“Con ñang ngoài beân goác caây, boãng nhieân trôøi ñaát chaán ñoäng maïnh. Con kinh haõi ñeán noãi loâng toùc trong ngöôøi ñeàu döïng ñöùng. Con khoâng bieát vì lyù do gì maø ñaïi ñòa chaán ñoäng nhö theá?”

Ñöùc Phaät baûo Toân giaû A-nan:

“Phaøm ñaïi ñòa rung ñoäng coù taùm nhaân duyeân. Nhöõng gì laø taùm? Vì ñaát ôû treân nöôùc, nöôùc ôû treân gioù, gioù duy trì nöôùc. Nhö töø maët ñaát maø nhìn leân trôøi, hoaëc coù luùc gioù laøm rung ñoäng nöôùc, nöôùc laøm rung ñoäng ñaïi ñòa, ñaïi ñòa nhaân ñoù bò chaán ñoäng. Ñoù laø nguyeân nhaân thöù nhaát.

“Hoaëc coù baäc A-la-haùn toân quyù, muoán thöû oai thaàn cuûa mình, yù muoán khieán cho ñaïi ñòa chaán ñoäng, neân laáy hai ngoùn tay aán treân maët ñaát laøm cho ñaát trôøi bò chaán ñoäng maïnh. Ñoù laø nguyeân nhaân thöù hai.

14. Heâ-lieân kheâ 醯 連 溪 , phieân aâm khaùc: Hi-lieân-thieàn haø 希 ( 熙 ) 連 禪 河 ; töùc Paøli:

soâng Hiraóóavatì (Kim haø) Kusinaøra.

15. Ma 魔 ; No.1(2) sñd.: Ma Ba-tuaàn, 魔 波 旬 ; Paøli: Maøra paøpimant, ma aùc, hay thaàn cheá keû gaây ra toäi aùc, xuùi duïc ngöôøi khaùc laøm aùc.

16. Teä ma 弊魔, chæ aùc ma; xem cht.100.

17. Nguyeân vaên: Dieäc khaû phoùng khí thoï maïng 亦 可 放 棄 壽 命 ; No.1(2) sñd.: Xaû maïng truï thoï 捨命住壽.

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)

“Trong khoaûng khoâng coù vò trôøi oai thaàn lôùn lao yù muoán laøm cho ñaïi ñòa rung ñoäng, töùc thì ñaïi ñòa lieàn bò chaán ñoäng maïnh. Ñoù laø nguyeân nhaân thöù ba.

“Khi Ñöùc Phaät coøn laøm Boà-taùt töø coõi trôøi Ñaâu-thuaät18 nhaäp maãu thai, luùc ñoù ñaát trôøi bò chaán ñoäng maïnh.

“Khi Boà-taùt töø hoâng beân höõu cuûa meï haï sanh thì ñaát trôøi bò chaán ñoäng maïnh.

“Khi Boà-taùt ñaéc ñaïo thaønh Phaät, ñaát trôøi bò chaán ñoäng maïnh.

“Luùc Phaät baét ñaàu thuyeát giaûng kinh giaùo hoùa chuùng sanh thì ñaát trôøi bò chaán ñoäng maïnh.”

Ñöùc Phaät baûo A-nan:

“Sau ba thaùng nöõa thì Phaät seõ Baùt-neâ-hoaøn, trôøi ñaát seõ laïi chaán ñoäng. Ñoù laø nguyeân nhaân thöù taùm khieán cho ñaïi ñòa chaán ñoäng.”

A-nan nghe Ñöùc Phaät noùi thôøi haïn laø ba thaùng nöõa seõ nhaäp Neâ- hoaøn lieàn khoùc loùc, hoûi:

“Phaûi chaêng Ngaøi ñaõ xaû boû thoï maïng?” Ñöùc Phaät baûo A-nan:

“Ta ñaõ xaû boû thoï maïng roài.” A-nan baïch Phaät:

“Con töøng nghe töø kim khaåu cuûa Phaät noùi: Neáu Tyø-kheo naøo coù boán phaùp naøy, goïi laø boán thaàn tuùc, neáu muoán keùo daøi maïng soáng trong moät kieáp cuõng coù theå ñöôïc. Uy ñöùc cuûa Ñöùc Phaät coøn cao hôn boán thaàn tuùc nöõa, taïi sao khoâng keùo daøi maïng soáng hôn moät kieáp?”

Ñöùc Phaät baûo A-nan:

“Ñoù laø do loãi cuûa ngöôi, laø ñieàu ngöôøi ñaõ laøm. Vì ta ñaõ ba laàn noùi vôùi ngöôi: ‘An vui thay trong coõi Dieâm-phuø-lôïi!’ nhöng ngöôi vaãn im laëng khoâng traû lôøi. Ta thaáy ngöôi taøi naêng19, taïi sao laïi ñeå cho Teä ma nhaäp vaøo trong ngöôøi mình? Ta khoâng theå döøng laïi ñöôïc, sau ba thaùng ta seõ nhaäp Neâ-hoaøn.”

A-nan lieàn ñöùng daäy noùi vôùi caùc Tyø-kheo Taêng: “Sau ba thaùng nöõa Ñöùc Phaät seõ nhaäp Neâ-hoaøn.” Ñöùc Phaät baûo A-nan:

18. Ðaâu-thuaät 兜術; No.2(1) sñd.: Ðaâu-suaát 兜率; Paøli: Tusita; Skt.: Tusita.

19. Nguyeân vaên: Ngaõ kieán nhöôïc ñaàu giaùc 我見若頭覺.

“Haõy taäp hôïp taát caû caùc Tyø-kheo laïi trong ñaïi hoäi ñöôøng. A-nan baïch:

“Taát caû caùc Tyø-kheo Taêng ñaõ ôû trong ñaïi hoäi ñöôøng roài.”

Ñöùc Phaät lieàn ñöùng daäy ñi vaøo ñaïi hoäi ñöôøng. Caùc Tyø-kheo ñeàu ñöùng daäy, cung kính ñaûnh leã. Ñöùc Phaät baûo caùc Tyø-kheo:

“Moïi vaät trong trôøi ñaát ñeàu voâ thöôøng, khoâng coù gì vöõng chaéc. Con ngöôøi vaãn ham muoán sanh töû, khoâng mong tìm con ñöôøng giaûi thoaùt khoûi theá gian, thaûy ñeàu do si meâ caû. Cha meï roài cuõng phaûi bieät ly, töôûng nhôù ñeán maø buoàn thöông. Ngöôøi caøøng aân aùi, tham luyeán nhau caøng nhieàu bi ai. Trong thieân haï, khoâng coù caùi gì coù sanh maø khoâng coù cheát. Ta töøng giaûng noùi nôi kinh: Heã coù sanh thì phaûi coù cheát; cheát roài laïi sanh, saàu khoùc laãn nhau chaúng luùc naøo thoâi. Nuùi Tu-di roài cuõng suïp ñoå. Chö Thieân treân trôøi cuõng phaûi cheát. Laøm vua cuõng cheát; ngheøo, giaøu, sang, heøn, cho ñeán loaøi suùc sanh cuõng vaäy. Khoâng coù gì sanh maø khoâng cheát. Ñöøng kinh ngaïc khi bieát Ñöùc Phaät sau ba thaùng nöõa seõ nhaäp Neâ-hoaøn. Duø Phaät khoâng coøn, haõy thoï trì giôùi kinh. Phaät coøn taïi theá cuõng phaûi thoï trì giôùi luaät kinh phaùp, mong caàu thoaùt khoûi cuoäc ñôøi khoâng coøn trôû laïi neûo sanh töû nöõa, cuõng khoâng coøn öu saàu khoå nöõa. Ñeå cho kinh Phaät ñöôïc tröôøng toàn, sau khi Phaät dieät ñoä, caùc baäc Hieàn giaû trong khaép moïi nôi haõy cuøng nhau thoï trì giôùi, kinh. Ngöôøi trong theá gian maø töï laøm cho taâm mình ñöôïc ngay thaúng chính ñaùng thì chö Thieân treân trôøi thaûy ñeàu hoan hyû hoã trôï, khieán ngöôøi ñoù ñöôïc phöôùc. Ñoái vôùi kinh cuûa Phaät phaûi ñoïc phaûi tuïng, phaûi hoïc, phaûi thoï trì, phaûi tö duy, phaûi khieán cho taâm yù luoân chaân chaùnh, haõy cuøng truyeàn daïy cho nhau.

“Coù boán vieäc: ñoan nghieâm thaân, ñoan nghieâm taâm, ñoan nghieâm chí, ñoan nghieâm mieäng.

“Laïi coù boán vieäc: luùc muoán saân haän thì nhaãn, nieäm aùc khôûi leân thì dieät tröø, coù tham duïc thì dieät boû, phaûi neân luoân luoân lo nghó veà söï cheát.

“Laïi coù boán vieäc: taâm muoán taø vaïy thì ñöøng nghe theo, taâm muoán daâm duïc thì ñöøng nghe theo, taâm muoán laøm ñieàu aùc thì ñöøng nghe theo, taâm muoán söï giaøu sang, phuù quyù cuõng ñöøng nghe theo.

“Laïi coù boán vieäc: taâm phaûi neân lo nghó veà söï cheát, taâm muoán laøm ñieàu aùc thì ñöøng nghe theo, phaûi kieàm cheá taâm; taâm phaûi tuøy thuoäc ngöôøi, ngöôøi ñöøng tuøy taâm; taâm laøm meâ hoaëc ngöôøi; taâm gieát thaân, taâm laøm baäc La-haùn, taâm leân trôøi, taâm laøm ngöôøi, taâm laøm suùc sanh, truøng kieán chim thuù, taâm vaøo ñòa nguïc, taâm laøm ngaï quyû. Taát caû hình daïng

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)

töôùng maïo ñeàu do taâm laøm ra caû.

“Taâm, thoï vaø maïng, ba thöù theo nhau. Taâm laø vò thaày daãn ñaàu. Maïng tuøy taâm, thoï tuøy maïng. Ñoù laø ba thöù theo nhau. Nay ta laøm Phaät, ñöôïc treân trôøi döôùi trôøi toân kính, cuõng ñeàu do taâm maø ra. Haõy neân nghó ñeán söï thoáng khoå cuûa sanh töû, lìa boû moïi söï raøng buoäc cuûa gia ñình. Neân nhôù nghó ñeán taùm vieäc ñeå suy tö veà kinh Phaät:

“Moät, haõy lìa boû vôï con maø tìm con ñöôøng vöôït khoûi theá gian; khoâng tranh caõi vôùi ngöôøi ñôøi; khoâng coù taâm tham.

“Khoâng ñöôïc noùi hai löôõi, noùi lôøi thoâ aùc, noùi doái, theâu deät, ngaâm vònh ca haùt.

“Khoâng ñöôïc saùt sanh, troäm caép taøi vaät ngöôøi khaùc vaø nhôù nghó ñeán söï daâm duïc.

“Khoâng ñöôïc oâm loøng saân haän, ngu si vaø tham lam. “Khoâng ñöôïc ganh gheùt, khinh maïn ngöôøi khaùc.

# “Khoâng ñöôïc nghó töôûng laøm aùc, laøm cho ngöôøi khaùc theâm ñau khoå.

“Khoâng neân coù thaùi ñoä buoâng lung; khoâng ñöôïc bieáng treã, naèm

daøi, nghó tôùi chuyeän aên uoáng.

“Haõy neân lo laéng, thaân sanh roài seõ giaø, beänh vaø cheát.

“Thoï trì taùm vieäc naøy, töï ñoan nghieâm taâm, khoâng tranh caõi cuøng moïi ngöôøi, ñöôïc giaûi thoaùt khoûi theá gian.

“Naøy caùc Tyø-kheo! Haõy neân suy tö veà taùm vieäc naøy vaø boán nguoàn goác thoáng khoå thì kinh Phaät ñöôïc toàn taïi laâu daøi.”

Ñöùc Phaät töø nöôùc Duy-da-leâ, baûo A-nan, haõy ñi ñeán xoùm Caâu- laân20. A-nan baïch:

“Daï vaâng!”

Ñöùc Phaät töø nöôùc Duy-da-leâ ra ñi, ngoaùi nhìn laïi thaønh. A-nan lieàn ñeán tröôùc thöa:

“Ñöùc Phaät ñaâu coù voâ côù xoay ngöôøi ñeå nhìn laïi thaønh naøy?” Ñöùc Phaät baûo A-nan:

“Ta khoâng heà voâ côù xoay ngöôøi laïi ñeå ngaém. Phaøm laøm Phaät thì khoâng voâ côù quay laïi ñeå ngaém.”

A-nan thöa:

20. Caâu-laân 拘鄰, xem cht.55.

“Vaäy Ñöùc Phaät quay nhìn nhö vaäy laø yù gì?” Ñöùc Phaät noùi:

“Hoâm nay tuoåi thoï cuûa ta ñaõ döùt, khoâng coøn trôû laïi ñeå vaøo thaønh naøy nöõa, cho neân ta quay laïi nhìn.”

Coù moät vò Tyø-kheo tieán ñeán tröôùc, gaàn choã Phaät hoûi:

# “Töø hoâm nay Theá Toân khoâng coøn ñi vaøo trong thaønh naøy nöõa sao?”

Ñöùc Phaät noùi:

“Ta saép nhaäp Neâ-hoaøn, khoâng coøn thaáy laïi nöôùc Duy-da-leâ nöõa.

Ta seõ ñi ñeán ñeán queâ höông Hoa thò21.”

Ñöùc Phaät ñeán xoùm Caâu-laân, trong ñoù coù khu vöôøn teân laø Thi-xaù- hoaøn22. Ñöùc Phaät baûo caùc Tyø-kheo:

“Haõy giöõ taâm tinh khieát, an toïa luoân töï tö duy, bieát trong cuoäc soáng ngöôøi coù trí tueä khieán cho taâm ñoan chaùnh, do taâm chaùnh tröïc maø ba thöù ñoäc laø daâm, noä, si ñöôïc tröø saïch. Tyø-kheo aáy töï noùi raèng ñaõ ñoaïn tröø coäi goác cuûa sanh töû, ñaéc quaû A-la-haùn, nhaát taâm khoâng coøn gì ñeå lo laéng, laïi khoâng coøn lo sôï veà sanh töû. Tuy coøn khoå23 nhöng vaãn ñaït ñöôïc con ñöôøng khoâng sanh töû24.”

Ñöùc Phaät töø xoùm Caâu-laân baûo Toân giaû A-nan ñi ñeán xoùm Kieàn-leâ25. Toân giaû A-nan thöa:

21. Hoa thò höông thoå 華 氏 鄉 土 , coù leõ ñoàng nhaát vôùi Löïc só sanh ñòa 力 士 生 地 , töùc “queâ höông cuûa nhöõng ngöôøi löïc só” hay cuõng goïi laø Maït-la quoác, maø thuû phuû laø

thaønh Caâu-thi-na, nôiù Phaät seõ nhaäp Nieát-baøn. Phaïm: Malla: löïc só, Malya: traøng hoa.

22. Thi-xaù-hoaøn 尸 舍 洹 ; No.2(2) sñd.: Thi-xaù-baø 尸 舍 婆 teân moät loaïi caây; Paøli: Simïsaøpa; teân khoa hoïc: Dalbergia sisu; No.1(2): Phaät döøng laïi trong röøng caây Thi-

xaù-baø, phía Baéc thaønh Phuï-di. (Theo taøi lieäu Paøli, coù moät khu ruøng Sinsaøpavana taïi Kosambì).

23. Haùn: tuy caùnh khoå 雖更枯苦, khoâng roõ yù.

24. Vaên dòch khoâng chuaån veà thaønh cuù chuaån lieân heä söï chöùng quaû A-la-haùn. Haùn dòch thöôøng gaëp: sanh dó taän, phaïm haïnh dò laäp, sôû taùc dó bieän, baát thoï haäu höõu

生 已 盡 梵 行 已 立 所 作 已辨 不 受 後 有.

25. Kieàn-leâ 揵 梨 ; No.1(2) sñd.: Phaät töø thaùp Giaù-baø-la ñi ñeán thoân Am-baø-la, roài ñeán thoân Chieâm-baø, roài ñeán thoân Kieån-ñoà. Trong baûn Paøli: töø mieáu Caøpaølaø-cetiya,

Phaät trôû vaøo thaønh Vesaøli, töø ñoù ñi ñeán thoân Bhandagaøma, ñeán thoân Hatthigaøma, thoân Ambagaøma, Jambugaøma, döøng chaân taïi thò traán Bhoganagara...

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)

“Daï vaâng.”

Ñöùc Phaät cuøng Tyø-kheo Taêng ñi ñeán xoùm Kieàn-leâ. Töø xoùm Kieàn- leâ Ñöùc Phaät baûo A-nan ñoàng ñi ñeán Kim tuï26, cuøng vôùi ñoâng ñuû Tyø-kheo Taêng. Ñöùc Phaät baûo caùc Tyø-kheo:

“Neáu coù Tyø-kheo naøo taâm thanh tònh, taâm tö duy, taâm coù trí tueä, taâm töï tö duy, thì ngöôøi ñoù coù trí bieát kinh, ñoù laø goác cuûa taâm trí tueä; vaø taâm daâm, taâm haän, taâm si ñeàu ñöôïc tröø dieät. Ba taâm ñaõ thanh tònh, neáu muoán thoaùt khoûi cuoäc ñôøi thì khoâng phaûi laø chuyeän khoù. Khi ñaéc quaû A- la-haùn thì caùc thöù daâm, noä, si ñeàu ñöôïc tieâu tröø. Neân töï noùi: ‘Ñaõ tröø dieät ba thöù naøy thì khoâng coøn taïo phaùp sanh töû nöõa’.”

Ñöùc Phaät töø Kim tuï baûo A-nan laïi ñeán xoùm Thoï thuû27. A-nan thöa: “Daï vaâng.”

Lieàn cuøng ñoâng ñuû caùc Tyø-kheo ñi ñeán xoùm Thoï thuû. Ñöùc Phaät baûo caùc Tyø-kheo:

“Haõy ñeå taâm thanh tònh, taâm tö duy, taâm trí tueä28. Neáu ai taâm yù ñöôïc thanh tònh thì taâm lieàn ngay thaúng, taâm trí tueä lieàn sanh, trí taâm lieàn hieåu roõ, khai môû, khoâng nghó veà daâm, khoâng nghó ñeán haän, khoâng coøn si meâ nöõa, taâm ñaõ ñöôïc khai môû.”

Caùc Tyø-kheo töï noùi:

“Nhöõng ñieàu mong öôùc cuûa ta ñaõ ñaït ñöôïc, nhôn ñoù thaáy ñöôïc ñaïo A-la-haùn.”

Ñöùc Phaät töø xoùm Thoï thuû baûo A-nan ñi ñeán xoùm Yeâm-maõn29, A- nan thöa:

“Daï vaâng.”

Toân giaû lieàn cuøng ñoâng ñuû caùc Tyø-kheo ñi ñeán xoùm Yeâm-maõn.

Ñöùc Phaät baûo caùc Tyø-kheo Taêng30:

26. Kim tuï 金 聚 ; töùc No.2(2) sñd.: thoân Chieâm-baø 瞻 婆 ; Paøli:Jambugaøma. ÔÛ ñaây, jambu ñöôïc hieåu laø jambunada hay jambodana, Dieâm-phuø-ñaøn kim, teân loaïi vaøng

laáy töø caùt ôû Jambu, do ñoù dòch laø Kim tuï, hay Xoùm vaøng.

27. Thoï thuû 授手; Paøli: Hatthigama.

28. Chính xaùc, ñoaïn naøy Phaät giaûng veà sö tu taäp cuøng luùc ba moân giôùi, ñònh vaø tueä.

29. Yeâm-maõn 掩滿; Paøli: Ambagaøma.

30. Tham chieáu No.1(2): taïi thoân Am-baø-la, Phaät giaûng, tu taäp giôùi-ñònh-tueä ñöa ñeán giaûi thoaùt duïc laäu, höõu laäu vaø voâ minh laäu. Baûn Paøli, taïi thoân Bhandagaøma, noäi dung cuõng töông ñoàng.

“Phöông phaùp cuûa taâm thanh tònh, taâm tö duy, taâm trí tueä daãn tôùi vieäc döùt heát caùc thöù daâm, noä. Ñaït ñöôïc con ñöôøng cuûa taâm thanh tònh, cuøng vôùi taâm tö duy, taâm trí tueä lieàn sanh ra con ñöôøng ñeå taâm tö duy31. Neáu coù taâm thanh tònh, taâm trí tueä lieàn khai môû ñöôïc con ñöôøng cuûa taâm trí tueä. Coù taâm thanh tònh, taâm tö duy lieàn ñöôïc saùng suoát32. Ngöôøi ñôøi duøng vaûi daï ñeå nhuoäm maøu, neáu vaûi daï saïch seõ thì maøu nhuoäm ñeïp, ñoù laø do daï saïch. Tyø-kheo coù ba taâm: taâm thanh tònh, taâm tö duy, taâm trí tueä. Taâm thanh tònh laø thi-ñaïi33, taâm tö duy laø tam-ma- ñeà34, taâm trí tueä laø baêng-maïn-nhaõ35. Taâm thi-ñaïi laø khoâng daâm, khoâng giaän döõ, khoâng tham. Tam-ma-ñeà laø taâm ñöôïc thu nhieáp khieán khoâng coøn dong ruoåi. Baêng-maïn-nhaõ laø taâm khoâng coøn aùi duïc.

# “Ngöôøi thoï trì kinh giôùi cuûa Phaät ví nhö ngöôøi coù taám vaûi daï. Taám vaûi aáy neáu bò baån, muoán nhuoäm laáy ñeå coù maøu saéc thì maøu saéc khoâng ñöôïc töôi toát. Tyø-kheo neáu chaúng an ñònh ñoái vôùi taâm thanh tònh, taâm tö duy, taâm trí tueä maø muoán ñaït ñaïo thì thaät laø khoù. Vì taâm cuûa vò aáy khoâng ñöôïc côûi môû. Tyø-kheo taâm töï côûi môû, baèng taâm tö cuûa mình vò aáy lieàn thaáy caû vieäc treân trôøi, bieát roõ yù nieäm cuûa taâm ngöôøi, cuõng thaáy hoï seõ sanh vaøo caùc coõi ñòa nguïc, ngaï quyû, suùc sanh, thieän, aùc. Gioáng nhö döôùi nöôùc trong coù caùt, ñaù maøu xanh, vaøng, traéng, ñen... taát caû ñeàu hieän roõ do nhôø nöôùc trong. Caàu con ñöôøng giaûi thoaùt khoûi theá gian, phaûi ñeå taâm thanh tònh nhö vaäy. Thí nhö khe nöôùc ñuïc ngaàu thì caùt, ñaù ôû döôùi khoâng theå

31. Tham chieáu No.1(2): tu giôùi ñaéc ñònh, ñöôïc phöôùc lôùn; Paøli: ñònh cuøng tu vôùi giôùi ñöa ñeán keát quaû lôùn.

32. Tham chieáu No.1(2): do taâm (ñònh) vaø trí (tueä) ñöôïc tu taäp ñoàng thôøi, seõ giaûi thoaùt, döùt saïch caùc laäu hoaëc: duïc laäu, höõu laäu, voâ minh laäu. Baûn Paøli cuõng vaäy.

33. Haùn: thi ñaïi 尸大, phoå thoâng phieân aâm laø thi-la 尸羅, töùc Paøli: giôùi.

34. Haùn: tam-ma-ñeà 三 摩 提 , phieân aâm phoå thoâng laø tam-ma-ñòa hay tam-muoäi, töùc ñònh hay chaùnh ñònh.

35. Haùn: baêng-maïn-nhaõ 崩曼若, phieân aâm phoå thoâng: baùt-nhaõ, töùc tueä hay trí tueä.

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)

# thaáy ñöôïc, cuõng khoâng theå bieát laø nöôùc caïn hay saâu. Taâm Tyø-kheo maø khoâng thanh tònh thì khoâng theå ñaït ñöôïc con ñöôøng giaûi thoaùt, vì taâm cuûa Tyø-kheo aáy luoân bò oâ tröôïc.”

Ñöùc Phaät töø xoùm Yeâm-maõn baûo Toân giaû A-nan cuøng ñi ñeán xoùm

Hyû döï36. A-nan thöa: “Daï vaâng.”

Roài cuøng ñoâng ñuû caùc Tyø-kheo ñi ñeán xoùm Hyû döï. Ñöùc Phaät baûo caùc Tyø-kheo:

“Neáu coù taâm thanh tònh, taâm tö duy, taâm trí tueä thì ñoái vôùi nhöõng ñieàu thaày truyeàn daïy, ñeä töû phaûi neân hoïc. Neáu khoâng nhöõng ñieàu suy nghó cuûa thaày khoâng theå ñi vaøo trong taâm cuûa ñeä töû, laøm cho taâm cuûa ñeä töû ñöôïc ñoan nghieâm. Tyø-kheo haõy töï laøm thanh tònh laáy mình, taâm ñoan nghieâm môùi laø taâm. Taâm ñoan nghieâm thì ñöôïc giaûi thoaùt khoûi theá gian. Haõy töï noùi: ‘Ta ñaõ ñöôïc giaûi thoaùt khoûi theá gian, ñoaïn tröø coäi goác cuûa sanh töû’.”

Ñöùc Phaät baûo Toân giaû A-nan:

“Haõy ñi ñeán xoùm Hoa thò37.”

A-nan thöa: “Daï vaâng!” Lieàn cuøng ñoâng ñuû caùc Tyø-kheo ñi ñeán xoùm Hoa thò. Ñöùc Phaät baûo caùc Tyø-kheo:

“Taâm coù ba thöù caáu ueá, ñoù laø caáu ueá veà tham daâm, caáu ueá veà giaän döõ vaø caáu ueá veà si meâ. Giöõ taâm thanh tònh thì tröø ñöôïc caáu ueá veà tham daâm, giöõ taâm tö duy thì tröø ñöôïc caáu ueá veà giaän döõ, giöõ taâm trí tueä thì tröø ñöôïc caáu ueá veà si meâ. Baáy giôø Tyø-kheo töï tuyeân boá: Ñaõ thoaùt khoûi theá gian, ñoaïn tröø ñöôïc coäi goác cuûa bao thöù khoå naõo nôi sanh töû.”

36. Hyû döï 喜 豫 ; Paøli: AØnanda-cetiya, chöù khoâng phaûi laø Naødika, No.1(1) Na-ñaø thoân, nhö thaáy ôû cht.58.

37. Hoa thò tuï 華 氏 聚; No.2(2) sñd.: Ba-baø 波 婆; Paøli: Paøvaø. theo taøi lieäu Paøli, Paøvaø

laø moät ñoâ thò cuûa boä toäc Malla (xem cht. 106). Phaät töø Bhoagagaøma ñi ñeán Paøvaø.

No.1(2), Phaät töø Phuø-di (Paøli: Bhogagaøma?) ñi ñeán Paøvaø.